

Ngày 30/09/2025	4,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.0%	-7.9%	-26.6%

	Q3/25	
ROE	1.4%	+/- YoY ▼ 0.4%

	Q3/25		
DT thuần	441	QoQ	YoY
		▲ 9.00	▲ 55.0
		▲ 2.1%	▲ 14.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,312	YoY
		▲ 249
		▲ 23.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	10.6	QoQ	YoY
		▼ 4.20	▼ 0.60
		▼ 28.2%	▼ 5.1%
	tỷ VNĐ		

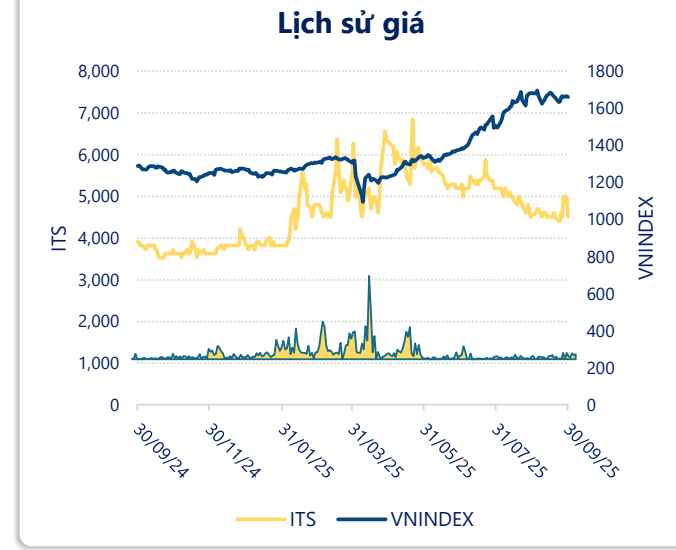
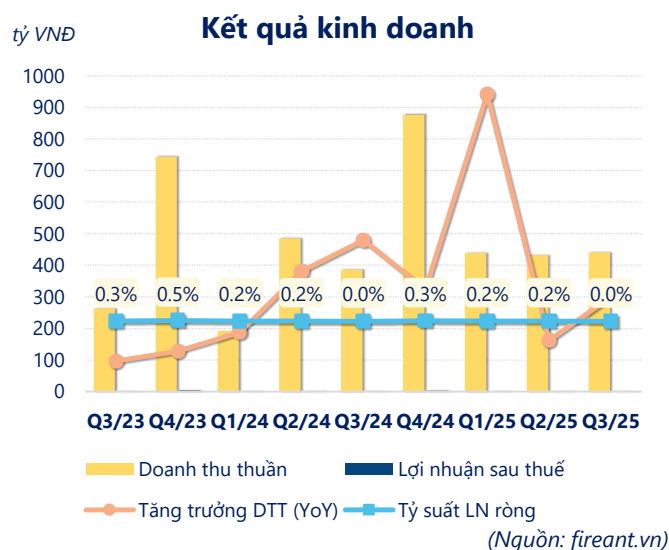
	9T 2025	
LN gộp	38.7	YoY
		▲ 0.90
		▲ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	3.06	QoQ	YoY
		▲ 2.23	▲ 2.26
		▲ 269%	▲ 283%
	tỷ VNĐ		

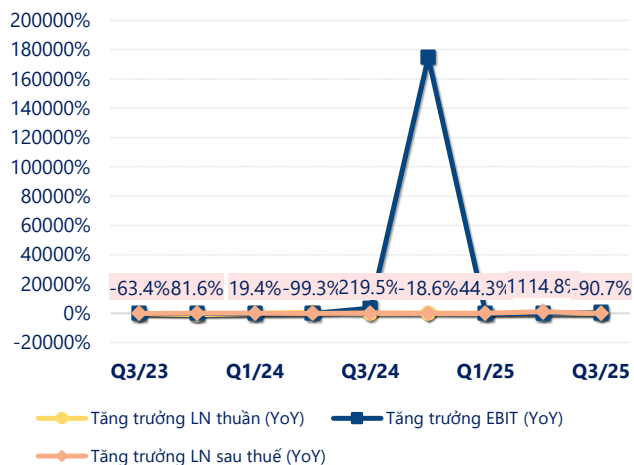
	9T 2025	
LN thuần	5.87	YoY
		▲ 3.39
		▲ 137%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.05	QoQ	YoY
		▼ 0.69	▼ 0.04
		▼ 93.3%	▼ 44.6%
	tỷ VNĐ		

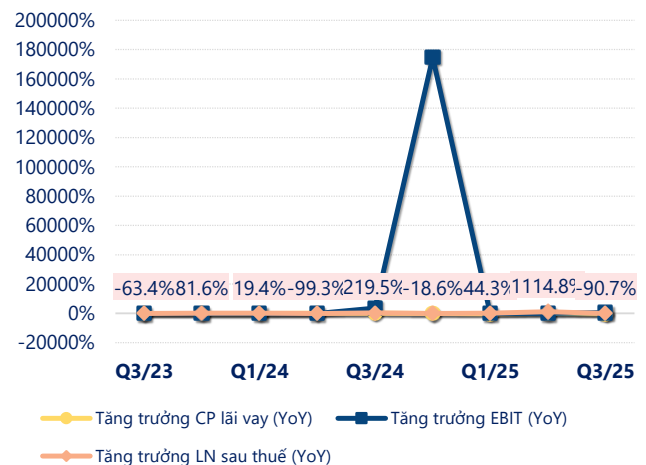
	9T 2025	
LN sau thuế	1.45	YoY
		▲ 0.13
		▲ 9.8%
	tỷ VNĐ	



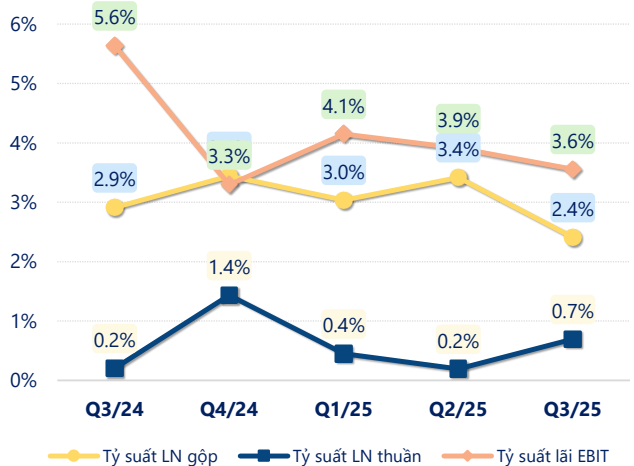
Tăng trưởng lợi nhuận



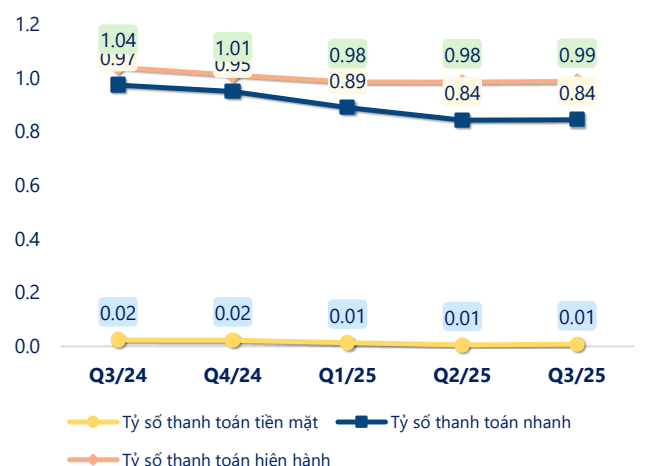
Tăng trưởng chi phí



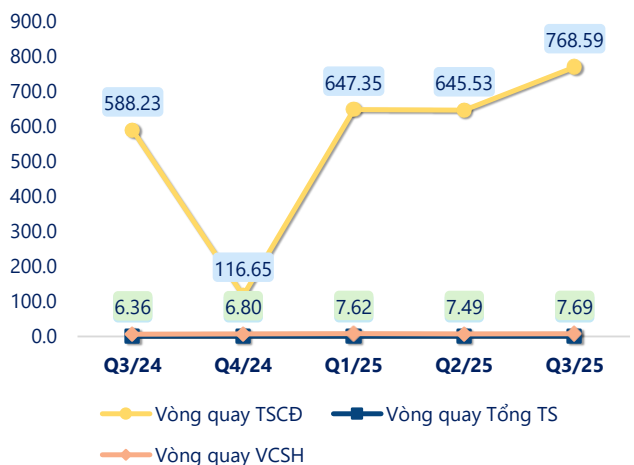
Tỷ suất lợi nhuận



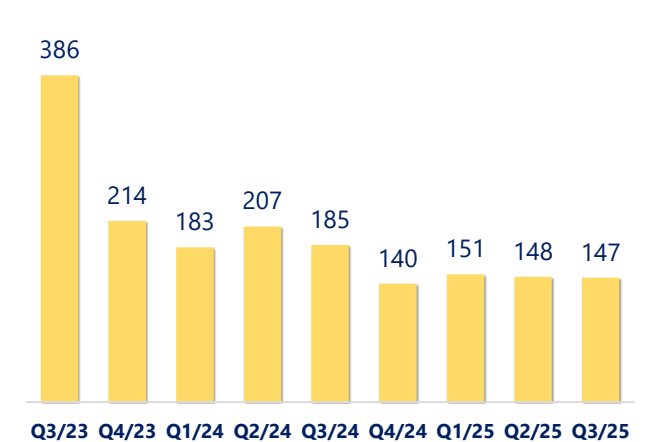
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	441	386	14.3%	1,312	1,063	23.5%
Giá vốn hàng bán	430	375	14.8%	1,273	1,025	24.2%
Lợi nhuận gộp	10.6	11.2	-5.1%	38.7	37.8	2.5%
Doanh thu HĐTC	12.6	16.7	-24.8%	32.8	50.5	-34.9%
Chi phí TC	15.6	21.5	-27.4%	50.0	68.0	-26.5%
Chi phí lãi vay	15.6	21.5	-27.4%	48.9	65.0	-24.8%
LN trong công ty LKLD	-0.01	0.00		-0.01	0.12	-105%
Chi phí bán hàng	0.52	0.97	-46.7%	2.33	2.69	-13.4%
Chi phí QLDN	3.99	4.71	-15.4%	13.4	15.2	-12.1%
LN thuần từ HĐKD	3.06	0.80	283%	5.87	2.48	137%
Lợi nhuận khác	-2.99	-0.46	-550%	-3.97	-0.67	-495%
LN trước thuế	0.07	0.34	-78.2%	1.90	1.81	5.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.05	0.09	-44.6%	1.45	1.32	9.8%
LNST của CĐ cty mẹ	0.08	0.10	-21.9%	1.55	1.36	14.1%

(Nguồn: fireant.vn)

